

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-ST  
Ngày 21 - 3 - 2022  
V/v tranh chấp Hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Hồng Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Ông Trần Văn Nay

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Nhiêu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần B. Địa chỉ trụ sở: Số 266-268, C, Phường Võ Thị D, Quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Số 248, đường Trần E, Khóm Ê, Phường F, thành phố G, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch H; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí I; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B- Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu, theo văn bản ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B về việc ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng.

Ông Nguyễn Chí I ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Thanh J, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 188/2022/GUQ/CNBL ngày 08 tháng 03 năm 2022. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp L, thị trấn M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2021 và các lời khai tại Tòa án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, anh Nguyễn Thanh J trình bày:* Vào ngày 31/8/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và ông Huỳnh Văn K có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông K, ngày 06/9/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đã cấp thẻ tín dụng cho ông K theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B. Cụ thể: Hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng; mục đích sử dụng thẻ tiêu dùng cá nhân; lãi suất cho vay trong hạn 2,5%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn; lãi suất điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B từng thời kỳ; tiền gốc và lãi được trả định kỳ hàng tháng, biện pháp đảm bảo không có tài sản đảm bảo.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông K đã thực hiện các giao dịch rút tiền đến ngày 23/9/2020 với tổng số tiền rút 303.000.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 22/5/2021, ông K đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B được tổng số dư nợ là 293.499.000 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi). Từ ngày 22/5/2021, ông K không thanh toán dư nợ thẻ định kỳ hàng tháng theo đúng như điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Đến hạn thanh toán hàng tháng mà ông K không thực hiện đúng thỏa thuận theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B sẽ gửi thông báo cho ông K bằng tin nhắn qua sim điện thoại và gmail của ông K cung cấp; trong thông báo thể hiện số tiền gốc tối thiểu phải thanh toán và tiền lãi phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B. Tuy nhiên, từ ngày 22/5/2021 đến nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không liên lạc được với ông K, đến nhà của ông K thì nhà khóa cửa, không có ai ở nhà. Từ ngày 23/8/2021, dư nợ thẻ của ông K đã vi phạm thời hạn trả nợ thẻ 03 kỳ (03 tháng) liên tiếp nên toàn bộ dư nợ thẻ của ông K là 32.800.644 đồng đã chuyển sang nợ quá hạn theo Điều 26 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B. Đồng thời, từ ngày 23/8/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng đối với ông K.

Mặc dù, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu ông K có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng Thương mại Cổ phần B cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông K trả nợ. Tuy nhiên, ông K vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng vay đã ký.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu ông K phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền vay còn nợ tính đến ngày 08 tháng 02 năm 2022 là 40.049.614 đồng; trong đó: tiền nợ gốc 32.800.644 đồng và tiền nợ lãi tính từ ngày 23/8/2021 đến ngày 08/02/2022 là 7.248.970 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 08 tháng 02 năm 2022 cho đến khi thanh toán hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

*Đối với ý kiến, trình bày của bị đơn ông Huỳnh Văn K:* Trong quá trình giải

quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín. Tòa án nhân dân huyện A đã tiến hành ghi ý kiến của ông K tại nơi đăng ký thường trú nhưng ông K không có mặt tại địa phương. Tại biên bản về việc không ghi nhận được ý kiến của đương sự ngày 16/02/2021 được chính quyền địa phương xác định ông K vẫn còn nhà cửa ở ấp L, thị trấn M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu, cũng thường xuyên đi về nhà nhưng hiện nay ông K đã đi nơi khác làm ăn và chính quyền địa phương không biết hiện nay ông K làm ăn tại đâu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với ông Huỳnh Văn K, buộc ông Huỳnh Văn K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/3/2021 là 41.797.895 đồng (trong đó, nợ gốc 32.800.644 đồng, nợ lãi 8.997.251 đồng) và tiền lãi quá hạn quy định tại hợp đồng phát sinh từ ngày 21/3/2022 đến khi thanh toán xong nợ. Về án phí, ông K phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có đơn khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn K thanh toán tiền nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 31/8/2018 đã ký kết. Căn cứ theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng vào thời điểm ông K ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thì ông K cư trú tại ấp L, thị trấn M, huyện A, tỉnh Bạc Liêu. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bạc Liêu đã triệu tập người đại diện nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh J và bị đơn ông K hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông K vắng mặt không rõ lý do; anh J có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh J và ông

K.

[3] Về nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/3/2022 là 41.797.895 đồng (trong đó, nợ gốc 32.800.644 đồng, nợ lãi 8.997.251 đồng) và tiền lãi quá hạn quy định tại hợp đồng phát sinh từ ngày 21/3/2022 đến khi thanh toán xong nợ.

[4] Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B cung cấp giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B với ông K; tóm tắt sao kê phát sinh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với ông K. Xét thấy, ông K có ký kết sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B nên có căn cứ xác định giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B với ông K có giao dịch thẻ tín dụng với nhau. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông K đã vi phạm hợp đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở ông K nhưng không thực hiện đúng cam kết. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần B yêu cầu ông K thanh toán tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/3/2022 là 41.797.895 đồng (trong đó, nợ gốc 32.800.644 đồng, nợ lãi 8.997.251 đồng) và tiền lãi quá hạn quy định tại hợp đồng phát sinh từ ngày 21/3/2022 đến khi thanh toán xong nợ.

[5] Theo quy định tại khoản 3 Điều 6 và khoản 2 Điều 22 Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ thẻ ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định như sau “Tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ phải công bố các loại phí và mức phí cho bên phải trả phí trước khi bên phải trả phí sử dụng dịch vụ”, và quy định về nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: “Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ”.

[6] Đối chiếu theo bảng tóm tắt sao kê của Huỳnh Văn K - CMND 383839843, số thẻ 356480-4367 từ ngày 22/9/2018 đến 21/3/20122 là tài liệu chứng cứ do Ngân hàng Thương mại Cổ phần B cung cấp, thẻ hiện tính đến ngày 21/3/2022, ông K đã giao dịch dư nợ số tiền là 32.800.644 đồng. Xét thấy, ông K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán nợ gồm nợ số tiền gốc là 32.800.644 đồng, lãi phát sinh đến ngày 21/3/2022 là 8.997.251 đồng, tổng cộng 41.797.895 đồng và lãi phát sinh sau ngày 21/3/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ là có căn cứ, phù hợp với định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[7] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có cơ sở buộc ông K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/3/2022 là 41.797.895 đồng; trong đó, nợ gốc là 32.800.644 đồng và nợ lãi là 8.997.251 đồng và nợ lãi quá hạn phát sinh sau ngày 21/3/2022 đến khi thanh toán xong cho Ngân hàng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B được chấp nhận toàn bộ nên ông K phải chịu 5% trên tổng số tiền 41.797.895 đồng mà ông K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B là 2.089.895 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải nộp án phí,

đã dự nộp 906.363 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000776 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

[9] Như đã phân tích, các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với ông Huỳnh Văn K về tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

2. Buộc ông Huỳnh Văn K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/3/2022 là 41.797.895 đồng (Bốn mươi một triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng); trong đó, nợ gốc là 32.800.644 đồng (Ba mươi hai triệu tám trăm lẻ không nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng) và nợ lãi là 8.997.251 đồng (Tám triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi một đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/3/2022), ông Huỳnh Văn K còn phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B theo mức lãi suất được quy định theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B thì lãi suất mà ông Huỳnh Văn K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn K phải nộp 2.089.895 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi chín nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đã nộp tạm ứng án phí 906.363 đồng (Chín trăm lẻ sáu nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000776 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu, được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; HCTP.

**Dương Hồng Chi**